

Nội dung bài viết

1. [Soan Unit 3 Vocabulary lớp 7 Friends plus](#)

## Soan Unit 3 Vocabulary lớp 7 Friends plus

**1 (trang 34 sgk Tiếng Anh 7 Friends plus)** Look at *A short history of the Millennium* and complete the timeline with paragraphs A-E (Nhìn lại một đoạn lịch sử ngắn của Thiên niên kỷ và hoàn thành dòng thời gian bằng các đoạn A-E)

**SHORT HISTORY TO DESCRIBE THEM.**

**A** Writers William Shakespeare and Miguel de Cervantes died on the same day in England and Spain.

**B** In the 1920s, astronomer Edwin Hubble discovered that there were many galaxies beyond the Milky Way.

**C** Traders transported 6 million slaves from Africa between 1701 and 1800. William Wilberforce fought against slavery.

**D** During the Hundred Years War between France and England, Joan of Arc (1412–1430) led the French army to great victories.

**E** 1325: The Aztecs built Tenochtitlan, which later became Mexico City. Aztec symbols were part of Aztec culture.

### Đáp án:

A. 17<sup>th</sup> century

B. 20<sup>th</sup> century

C. 18<sup>th</sup> century

D. 15<sup>th</sup> century

E. 14<sup>th</sup> century

### Hướng dẫn dịch:

A. Nhà văn William Shakespeare và Miguel de Cervantes qua đời cùng ngày tại Anh và Tây Ban Nha.

B. Vào những năm 1920, nhà thiên văn học Edwin Hubble đã phát hiện ra rằng có rất nhiều thiên hà nằm ngoài Dải Ngân hà.

C. Các thương nhân đã vận chuyển 6 triệu nô lệ từ Châu Phi từ năm 1701 đến năm 1800. William Wilberforce đã chiến đấu chống lại chế độ nô lệ.

D. Trong cuộc Chiến tranh Trăm năm giữa Pháp và Anh, Joan of Arc (1412 - 1430) đã lãnh đạo quân đội Pháp giành được những thắng lợi to lớn.

E. 1325: Người Aztec xây dựng Tenochtitlan, nơi sau này trở thành Thành phố Mexico, các biểu tượng Aztec là một phần của văn hóa Aztec.

**2 (trang 34 sgk Tiếng Anh 7 Friends plus)** Complete the short history with the correct blue adjectives. Listen and check. (Hoàn thành lịch sử ngắn với các tính từ màu xanh dương chính xác. Nghe và kiểm tra.)

**Đáp án:**

1. exciting	2. rich	3. dead	4. uncommon	5. brave
6. useful	7. brilliant	8. cruel	9. popular	10. enormous

**Hướng dẫn dịch:**

Thế kỷ 11: Khoảng năm 1000: Viking Leif Erikson đã đến thăm Châu Mỹ trước Columbus năm trăm năm. Anh ấy gọi nó là Vinland.

"Điêu này thì thú vị"

Thế kỷ 12: Khoảng 1134: Các trường đại học châu Âu đầu tiên ở Bologna, Oxford, Paris

và Salamanca. Chỉ có VIPS và những người giàu có mới có thể học đại học.

Thế kỷ 13: Từ năm 1206 đến năm 1227, Thành Cát Tư Hãn xâm lược các nước ở châu Á và châu Âu và khiến gần 40 triệu người chết.

Thế kỷ 14: 1325: Người Aztec xây dựng Tenochtitlan, nơi sau này trở thành Thành phố Mexico, các biểu tượng Aztec là một phần của văn hóa Aztec.

"Điêu này là không phổ biến."

Thế kỷ 15: Trong Chiến tranh Trăm năm giữa Pháp và Anh, Joan of Arc (1412-1430) đã lãnh đạo quân đội Pháp giành được những chiến thắng to lớn.

"Cô ấy dũng cảm"

Thế kỷ 16: Leonardo da Vinci phát minh ra máy bay. Những phát minh khác của ông bao gồm một chiếc dù và một chiếc máy bay trực thăng, nhưng ông không thể thử nghiệm chúng.

"Đi đâu này rất hữu ích."

Thế kỷ 17: Các nhà văn William Shakespeare và Miguel de Cervantes qua đời cùng ngày tại Anh và Tây Ban Nha.

"Bạn nghĩ gì về cuốn sách của tôi?" - "Thật là tuyệt vời."

Thế kỷ 18: Các thương nhân vận chuyển 6 triệu nô lệ từ Châu Phi từ năm 1701 đến năm 1800. William Wilberforce đã chiến đấu chống lại chế độ nô lệ.

"Chế độ nô lệ là tàn nhẫn."

Thế kỷ 19: Victoria trở thành Nữ hoàng của Vương quốc Anh vào năm 1837. Bà trị vì 63 năm bảy tháng. Cô ấy đã rất nổi tiếng.

Thế kỷ 20: Vào những năm 1920, nhà thiên văn học Edwin Hubble đã phát hiện ra rằng có rất nhiều thiên hà nằm ngoài Dải Ngân hà.

"Ồ! Vũ trụ là rất lớn. "

**3 (trang 34 sgk Tiếng Anh 7 Friends plus)** Think of people, places and events that you know in Viet Nam. Use the adjectives from the short history to describe them. (Hãy nghĩ về những người, địa điểm và sự kiện mà bạn biết ở Việt Nam. Sử dụng các tính từ trong lịch sử ngắn để mô tả chúng.)

### Gợi ý:

Lunar New Year, locally called Tet, is the most **popular** festival of the year with the whole country. Tet is celebrated throughout Vietnam and everyone is **excited** about Tet. Hanoi is the best place to enjoy this festivity. Quan Su Pagoda or Ngoc Son Temple is where you can see locals lighting incenses and praying to their ancestors in the morning.

### Hướng dẫn dịch:

Tết Nguyên đán, gọi là "Tết", là lễ hội phổ biến nhất trong năm của cả nước. Tết được tổ chức trên khắp đất nước Việt Nam và mọi người đang háo hức đón Tết. Hà Nội là nơi tốt nhất để tận hưởng không khí lễ hội này. Chùa Quán Sứ hay đền Ngọc

Sơn là nơi bạn có thể thấy người dân địa phương thấp hương và cầu nguyện tổ tiên vào buổi sáng.

**4 (trang 35 sgk Tiếng Anh 7 Friends plus)**Read “People from the past”. Find 5 adjectives from “A short history of the Millennium” (Đọc “Những người trong quá khứ”. Tìm 5 tính từ trong "Lịch sử ngắn ngủi của Thiên niên kỷ")

### Hướng dẫn dịch:

#### NGƯỜI TỪ QUÁ KHỨ

Phòng vấn ngắn

1. Bạn sống ở đâu?

Tôi sống ở Tenochtitlan. Nó vẫn ở đây. Bạn có thể thấy rất nhiều biểu tượng quen thuộc trên các bức tường của các ngôi đền, cung điện của chúng ta, v.v. Họ sẽ cho bạn biết về văn hóa và cách sống của chúng tôi. (Aztec)

2. Bạn ngưỡng mộ ai?

Tôi thực sự ngưỡng mộ Joan of Arc. Cô ấy chỉ là một cô gái trẻ, nhưng cô ấy đi đầu khiến một đội quân khổng lồ (Lính Pháp)

3. Bạn thích trò chơi hoặc hoạt động nào?

Tôi thực sự thích viết kịch, rất thú vị khi thấy các diễn viên biểu diễn một trong những vở kịch của tôi. (Shakespeare)

4. Bạn không thích đi đầu gì?

Tôi thực sự không thích thua trận. Kinh khủng thật. (Joan of Arc)

5. Phát minh yêu thích của bạn là gì?

Tôi thực sự yêu thích kính thiên văn. Đó là một phát minh rất hữu ích. (Edwin Hubble)

**5 (trang 35 sgk Tiếng Anh 7 Friends plus)**Watch or listen to the people. Which question from the interview does each person answer? (Xem hoặc lắng nghe mọi người. Mỗi người trả lời câu hỏi nào trong cuộc phỏng vấn?)

### Đáp án:

1. Aztec	2. French soldier	3. Joan of Arc
4. Edwin Hubble	5. Shakespeare	

### **Nội dung bài nghe:**

1.

- Tell me about where you live.

- I live in a town called Bandon. It's a small town in the south of Ireland, it's not exactly beautiful but I quite like living here.

2.

- Tell me about the person who you admire.

- I really admire Lewis Hamilton. He's a British Formula 1 driver and I think he's brilliant.

3.

- Tell me about some thing which you really don't like.

- I really don't like getting up early in the mornings I can't to put 7:00 during the week and it's terrible.

4.

- Tell me about your favorite invention.

- Mountain bikes are probably my favorite invention. I really love my bike I cycle a lot and I go most places on it.

5.

- Tell me about something you like.

- I'm really into tennis. I'm in a club and I play in a team.

### **Hướng dẫn dịch:**

1.

- Cho tôi biết về nơi bạn sống.

- Tôi sống ở một thị trấn tên là Bandon. Đó là một thị trấn nhỏ ở phía nam của Ireland, nó không hẳn là đẹp nhưng tôi khá thích sống ở đây.

2.

- Hãy kể cho tôi nghe về người mà bạn ngưỡng mộ.

- Tôi thực sự ngưỡng mộ Lewis Hamilton. Anh ấy là một tay đua Công thức 1 người Anh và tôi nghĩ anh ấy rất xuất sắc.

3.

- Hãy kể cho tôi nghe về một số đi đầu mà bạn thực sự không thích.

- Tôi thực sự không thích dậy sớm vào những buổi sáng, tôi không thể dậy 7 giờ trong tuần và đi đầu đó thật kinh khủng.

4.

- Hãy kể cho tôi nghe về phát minh yêu thích của bạn.

- Xe đạp leo núi có lẽ là phát minh yêu thích của tôi. Tôi thực sự yêu chiếc xe đạp của mình, tôi đạp xe rất nhiều và tôi đã đi hầu hết các nơi trên nó.

5.

- Hãy kể cho tôi nghe về đi đầu gì đó bạn thích.

- Tôi rất thích quần vợt. Tôi đang ở trong một câu lạc bộ và tôi chơi trong một đội.

**6 (trang 35 sgk Tiếng Anh 7 Friends plus)** Watch or listen again and complete the Key Phrases (Xem hoặc nghe lại và hoàn thành các Cụm từ chính)

## KEY PHRASES

### Likes and dislikes

I really love <sup>1</sup> .....

I really (don't) like <sup>2</sup> .....

I quite like <sup>3</sup> .....

I really admire <sup>4</sup> .....

I'm really into <sup>5</sup> .....

It's OK / exciting / terrible!

### 7 (trang 35 sgk Tiếng Anh 7 Friends plus) USE IT!

Read the interview questions again and think of your answers. Then ask your partner. Use some of the key phrases. Remember to ask "Why?" (Đọc lại các câu hỏi phỏng vấn và nghĩ về câu trả lời của bạn. Sau đó, hãy hỏi đối tác của bạn. Sử dụng một số cụm từ chính. Hãy nhớ hỏi "Tại sao?")

#### Gợi ý:

- Who do you admire?
- I really like Taylor Swift.
- Why?
- Her songs are great, and she does good things with her money.

#### Hướng dẫn dịch:

- Bạn ngưỡng mộ ai?
- Tôi rất thích Taylor Swift.
- Tại sao?

- Các bài hát của cô ấy rất hay, và cô ấy làm những điều tốt đẹp bằng tiền của mình.